

Bản án số: **58/2021/HS-ST**

Ngày: 14-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình** – Ông **Nguyễn Phạm Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Xuân P - Sinh ngày 09.10.1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 36, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T (Phạm Sơn T) (chết) và bà Nguyễn Thị H (1959); Vợ: Phạm Thị Bích L (1988) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16.7.2007, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Quảng Nam – Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng) xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 629/2007/HS-PT. Chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

- Ngày 10.02.2010, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 32/2010/HSST. Chấp hành xong án phí hình sự.

- Ngày 29.7.2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 154/2013/HSPT. Chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bị bắt, tạm giữ ngày 05.3.2021, sau đó chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người bị hại:* Hoàng Thị Kim A – sinh năm 1963; trú tại: Số 42 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1959; trú tại: Tổ 36, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị Bích L – sinh năm 1988; trú tại: tổ 36, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/3/2021, Phạm Xuân P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen mang biển kiểm soát: 43G1-148.61, số khung: C6KODY134170; số máy: 5C6K134179 đến đoạn ngã ba đường T – H thì phát hiện bà Hoàng Thị Kim A (sinh năm: 1963, trú tại: Số 42 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave S, biển kiểm soát: 76X9-0399 đang lưu thông trên đường T hướng về chợ Hòa Khánh có đeo trên cổ một sợi dây chuyền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền trên. Lúc này, Phạm Xuân P điều khiển xe mô tô nói trên đi theo sau xe bà A. Khi đến trước chùa Quang Minh trên đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Phạm Xuân P đã điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe bà A đang điều khiển và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà A, làm sợi dây chuyền đứt thành hai đoạn, một đoạn dây chuyền P chiếm đoạt được, một đoạn dây chuyền và mặt dây chuyền rơi bên trong áo bà A. Sau khi thực hiện xong hành vi cướp giật tài sản, Phạm Xuân P điều khiển xe mô tô về nhà và cất giấu sợi dây chuyền trong phòng ngủ của mình tại nhà 219 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Còn bà A đến Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng trình báo vụ việc và giao nộp đoạn dây chuyền còn lại dài 21 cm và mặt dây chuyền hình bông hoa. Đến ngày 05/3/2021 khi Phạm Xuân P đang lưu thông tại khu đô thị P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và thấy có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Qua quá trình điều tra, Phạm Xuân P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận số 409/C09-DD2 ngày 14/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng được niêm phong ký hiệu A gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 61,0%, khối lượng mẫu là 3,5 gam.

+ 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng được niêm phong ký hiệu C, gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 61,0%, khối lượng mẫu là 3,26 gam.

+ 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng được niêm phong ký hiệu C gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 60,9%, khối lượng mẫu là 2,16 gam.

Theo Kết luận số 43/KL-HĐĐG ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: Giá trị Dây chuyền hình móc xích bằng kim loại màu vàng được xác định là vàng 61% có khối lượng 6,76 gam là 5.509.400 đồng. Giá trị Mặt dây chuyền hình bông hoa bằng kim loại màu vàng

được xác định là vàng 60,9% có khối lượng là 2,16 gam, mặt dây chuyền đính đá màu trắng là 1.760.400 đồng. Tổng giá trị của 02 loại tài sản bị xâm hại nêu trên là 7.269.800 đồng.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm Xuân P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Phạm Xuân P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 05 năm đến 06 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ (50%) giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 43G1-148.61, số khung: C6KODY134170, số máy: 5C6K134179 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Xuân P. Đối với $\frac{1}{2}$ (50%) giá trị còn lại của xe mô tô này thì trả lại cho bà Phạm Thị Bích L.

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy bảo đảm của hiệu vàng Ngọc Hồng ghi ngày 28/02/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân P đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân P và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Xuân P trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 02/3/2021, tại đoạn đường T trước Chùa Quang Minh thuộc phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Phạm Xuân P thấy bà Hoàng Thị Kim A đang điều khiển xe mô tô cùng chiều và đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng

nên đã điều khiển xe mô tô áp sát, giật sợi dây chuyền của bà Anh rồi nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản P chiếm đoạt là 7.269.800 đồng.

Bị cáo P thực hiện hành vi cướp giật khi bị cáo và bà A đang tham gia giao thông trên đường, gây nguy hiểm cho bị hại cũng như người đi đường khác. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phạm Xuân P có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thụ hưởng vật chất nhanh chóng, lười nhát lao động nên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Xuân P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản. Năm 2010, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo dưới sự giám sát của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 37/CSĐT:

- Trả lại cho người bị hại là bà Hoàng Thị Kim A:

+ 01 (một) sợi dây bằng kim loại màu vàng dài 21cm, một đầu có gắn khuyên tròn, sợi dây có kiểu dáng móc xích, có khắc ba hình lưỡi liềm, một đầu có dấu vết gãy ở móc xích đầu tiên;

+ 01 (một) miếng kim loại màu vàng hình bông hoa có đính hạt màu trắng, có đường kính 1,7cm.

+ 01 (một) sợi dây bằng kim loại màu vàng dài 26cm, một đầu có gắn khuyên tròn, sợi dây chuyên có kiểu dáng móc xích, có dấu vết gãy không rời, khắc ba hình lưỡi liềm, vết gãy ở hình lưỡi liềm thứ 2.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Bích L – là vợ của bị cáo P:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình móc xích, dài 41cm, một đầu có gắn khuyên tròn gắn một vật hình bán nguyệt màu trắng đục chiều dài 7,5cm, một đầu có bọc kim loại màu vàng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu xám, số seri: C39RL186GRWF;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, số seri: FK1NWTKPG5QQ.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H – là mẹ ruột của bị cáo P:

+ 01 (một) sợi dây bằng chất liệu cao su màu đen có đính năm đoạn kim loại màu vàng, hai đầu dây có đính kim loại màu vàng, gắn khuyên tròn, chiều dài sợi dây 52cm và một mặt đá màu nâu đỏ hình phật có viền bằng kim loại màu vàng bao quanh, kích thước mặt đá dài 3,5cm.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu yamaha Exciter màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát: 43E1-32.000; số khung: RLCUG0610GY213165; số máy: G3D4E-226072 do Phạm Xuân P đứng tên chủ sở hữu.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu xử lý như vậy là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 43G1-148.61 đứng tên chủ sở hữu Phạm Xuân P là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xe mô tô là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Phạm Thị Bích L. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải tịch thu, bán đấu giá và sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô này; đối với ½ giá trị xe mô tô cần trả lại cho bà Phạm Thị Bích L.

- Đối với 01 giấy bảo đảm của hiệu vàng Ngọc Hồng ghi ngày 28/02/2021 cần quy trở tại hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Hoàng Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bà A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, được bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Xuân P** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Xuân P **05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05.3.2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu sung công quy nhà nước ½ (50%) giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 43G1-148.61, số khung: C6KODY134170, số máy: 5C6K134179 và cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Xuân P. Đối với ½ (50%) giá trị còn lại của xe mô tô này thì trả lại cho bà Phạm Thị Bích L.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

2.2 Quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy bảo đảm của hiệu vàng Ngọc Hồng ghi ngày 28/02/2021.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Xuân P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ công an quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh